



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Cao Phong
2. Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6, trực 24/24h tất cả các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh(ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có)(ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
I	KHOA KIỂM SOÁT BỆNH TẬT VÀ HIV/AIDS, TRUYỀN NHIỄM, TƯ VẤN VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT						
1	Nguyễn Văn Thắng	003344/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Nhi.		1.TĐCM: BSDK 2. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
2	Bùi Thị Dung	003260/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phó trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Khám bệnh; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Nhi; khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.		1. TĐCM: BSĐK 2. Chứng chỉ Định hướng tâm thần 3. Chứng chỉ đào tạo liên tục Kỹ thuật ghi, đọc điện não đồ - Lưu huyết não đồ 4. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường
3	Bùi Thị Nhiệt	000309/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
4	Bùi Thị Bích Thuần	002399/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD
5	Bùi Thị Thu Hương	002723/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 Qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
6	Bùi Thị Tâm	003374/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CĐDD 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
7	Đinh Thị Thành	0001977/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	1. Từ 7h30 đến 11h30 và từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6. 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD 2. 50% thời gian làm việc tại phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
8	Vũ Thị Bảy	000061/HB-GPHN	Điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD
9	Bùi Xuân Sỹ	000071/HB-GPHN	Điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
10	Hà Thị Vượng	000054/HB-GPHN	Điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
11	Bùi Thị Thanh Hoàn	000063/HB-GPHN	Điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng.
II	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ PHỤ SẢN						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
1	Bùi Mạnh Hùng	003046/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ, Phụ trách khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Khám bệnh; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Nhi; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng; khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.		1. TĐCM: BSDK 2. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường 3. Chứng chỉ đào tạo liên tục Nội soi đường tiêu hóa trên
2	Tô Thị Hương Quế	000316/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Hộ sinh - Hộ sinh trưởng khoa		1. TĐCM: CNĐD chuyên ngành phụ sản

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Bích Thảo	000318/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Qui định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6. 2. Làm việc tại Trạm Y tế xã Thu phong thứ 3 và thứ 5 hàng tuần. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ, làm việc kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Hộ sinh		1. TĐCM: CNĐD chuyên ngành phụ sản

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
4	Tạ Thị Thúy Lan	002428/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Hộ sinh		1. TĐCM: CNĐD chuyên ngành phụ sản
5	Lê Thị Hồng Thắm	002429/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Hộ sinh		1. TĐCM: CNĐD chuyên ngành phụ sản

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
6	Bùi Thị Nga	002449/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h30 đến 11h30 và từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6. 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TYT.	Hộ sinh		1.TĐCM: HSCĐ
III	KHOA KHÁM BỆNH						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
1	Bùi Văn Thiện	002400/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phụ trách khoa Khám bệnh và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Nhi; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.		1. TĐCM: BSDK/BSCKI Nhân khoa
2	Nguyễn Thị Mộng Mơ	000664/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Khám chữa bệnh tại khoa Khám bệnh và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Nhi; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.		1. TĐCM: BSDK

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
3	Quách Thị Nga	002846/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ, khám chữa bệnh tại khoa Khám bệnh và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Nhi; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.		1.TĐCM: BSYK
4	Bùi Thị Tươi	002423/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng - Phụ trách công tác điều dưỡng trưởng khoa		1.TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
5	Nguyễn Hồng Nhung	003052/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD
6	Bùi Thị Mỹ Huệ	000303/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD 2. Tăng cường thực hiện công tác chuyên môn từ khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng đến khoa Khám bệnh từ ngày 20/02/2025.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
7	Hán Thị Hải Yến	000064/HB-GPHN	Điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Khám bệnh. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng.
8	Bùi Quang Học	000053/HB-GPHN	Điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Khám bệnh. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
IV	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU - HỒI SỨC TÍCH CỰC VÀ CHỐNG ĐỘC, PHẪU THUẬT - GÂY MÊ HỒI SỨC						
1	Bùi Thị Mừng	0001151/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Khám bệnh; khoa Nội; khoa Ngoại, khoa Nhi; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.		1. TĐCM: BSCKI Gây mê hồi sức 2. Chứng chỉ đào tạo liên tục Kỹ thuật nội soi tai mũi họng 3. Chứng chỉ đào tạo liên tục Soi đốt cổ tử cung 4. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường.
2	Đào Đình Sáng	001152/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng - Phụ trách công tác điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		1.TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
3	Bùi Văn Nhất	002615/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD
4	Đặng Minh Tuấn	003132/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CĐĐD
V	KHOA NỘI						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoa	000077/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Trưởng khoa Nội và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Khám bệnh; khoa Nhi; khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh		1. TĐCM: BSCKI Nội 2. GCN chuyên ngành sơ bộ Chẩn đoán chức năng (Siêu âm tim, Siêu âm bụng tổng quát) 3. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường
2	Nguyễn Thị Mai Phương	000304/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nội		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
3	Bùi Thị Trang	000396/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD
4	Phạm Thị Hằng Nga	000317/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CĐĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Bích Ngân	003348/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD
6	Bùi Thị Minh	000314/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD 2. Tăng cường thực hiện công tác chuyên môn từ khoa Khám bệnh sang khoa Nội từ ngày 13/02/2025.
VI	KHOA NGOẠI						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
1	Vũ Anh Tuấn	000910/HB-CCHN và QĐ số 1338/QĐ-SYT ngày 25/9/2015 của SYT Hòa Bình	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại - Sản/Chẩn đoán hình ảnh (siêu âm, đọc kết quả Xquang)	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. 50% thời gian làm việc tại các khoa 3. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phó giám đốc - Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của TTYT, Phụ trách khoa Ngoại và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Khám bệnh; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh		1. TĐCM: BSCKI Ngoại 2. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường 3. 50% thời gian làm công tác quản lý

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
2	Bùi Văn Bảo	002909/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ, khám chữa bệnh tại khoa Ngoại và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Khám bệnh; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê; khoa Nội; khoa Nhi; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.		1.TĐCM: BSĐK 2. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường.
3	Đinh Thị Thắm	000308/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng- Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại.		1.TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
4	Phạm Thị Dung	000299/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. 20% thời gian làm việc tại khoa Ngoại 3. Thời gian trực, làm thêm giờ, làm việc kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng, làm kiêm nhiệm tại khoa Ngoại		1. TĐCM: CNĐD 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; 30% thời gian làm việc tại phòng Tổ chức Hành chính và Tài chính Kế toán

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
5	Phạm Thị Thoa	002424/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD
6	Nông Thu Hường	003343/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
VII	KHOA NHI						
1	Nguyễn Thị Ánh	003167/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phụ trách khoa Nhi và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; khoa Khám bệnh; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.		1. TĐCM: BSYK 2. Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tim thường.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
2	Nguyễn Như Quỳnh	000331/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, làm việc kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nhi		1. TĐCM: CNĐD
3	Bùi Thị Linh Hoạt	000312/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
4	Bùi Thị Thủy	000301/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD
VIII	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						
1	Bùi Đình Thử	002860/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phó trưởng khoa, phụ trách khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		1.TĐCM: BSYHCT 2. Chứng chỉ Định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
2	Bùi Xuân Tiến	002699/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phó trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		1. TĐCM: BSYHCT
3	Phạm Thị Lan	002721/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng - Phụ trách công tác điều dưỡng trưởng khoa		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
4	Lê Bích Phượng	003002/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ		1. TĐCM: BSYHCT
5	Đinh Thị Nga	0001108/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 Qui định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
6	Bùi Xuân Hinh	003119/HB-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Kỹ thuật viên		1. TĐCM: KTV cao đẳng
7	Bùi Thị Bình	000065/HB-GPHN	Điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CĐDD
IX	KHOA RĂNG HÀM MẶT - MẮT - TAI MŨI HỌNG						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hiền	002406/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; khoa Khám bệnh; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Nhi.		1. TĐCM: BSĐK 2. Chứng chỉ Định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng 3. Chứng chỉ đào tạo liên tục Kỹ thuật nội soi Tai Mũi Họng.
2	Lỗ Thị Thu Thủy	000576/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, làm việc kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng		1. TĐCM: CNĐD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
3	Trần Thị Tươi	000397/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1. TĐCM: CNDD

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
4	Bùi Thị Chung	0001386/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	1. Từ 7h30 đến 11h30 và từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6. 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng. 3. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Điều dưỡng		1.TĐCM: CNĐD 2. 50% thời gian làm việc tại khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
X	KHOA XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trinh	002847/HB-CCHN và Quyết định số: 494/QĐ-SYT ngày 13/5/2024 của Sở Y tế tỉnh Hoà Bình	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ, khám chữa bệnh kiêm nhiệm theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Bác sĩ - Phó trưởng khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; khoa Khám bệnh; khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội; khoa Ngoại; khoa Nhi; khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.		1. TĐCM: BSDK/BSCKI chẩn đoán hình ảnh 2. Chứng chỉ đào tạo liên tục Siêu âm cơ bản 3. Chứng chỉ đào tạo liên tục Đọc kết quả đo mật độ xương.
2	Hoàng Thị Quyên	002369/HB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Kỹ thuật y - Phụ trách kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh		1. TĐCM: Cử nhân xét nghiệm y học.

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
3	Trần Hoàng Hưng	001121/HB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Kỹ thuật y		1. TĐCM: Cử nhân xét nghiệm y học.
4	Bùi Ngọc Như	003232/HB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Kỹ thuật y		1. TĐCM: Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
5	Nguyễn Minh Hải	002434/HB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Kỹ thuật y		1.TĐCM: Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học
6	Đặng Trần Mùi	002858/HB-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Kỹ thuật y		1.TĐCM: Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Ghi chú
7	Nguyễn Quang Trường	003067/HB-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	1. Từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 2. Thời gian trực, làm thêm giờ theo sự phân công của lãnh đạo TTYT.	Kỹ thuật y		1.TĐCM: Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học

Cao Phong, ngày 01 tháng 5 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Vũ Anh Tuấn